

## Soạn bài Ôn tập phần Tiếng Việt học kì 2 - Ngữ văn lớp 7

Xem ngay hướng dẫn soạn bài Ôn tập phần Tiếng Việt học kì 2 trang 132, 144 sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 tập 2.

### 1. Về các kiểu câu đơn

Có hai cách phân loại câu:

a) Phân loại câu theo mục đích nói:

- Câu trần thuật: để nêu một nhận định có thể đánh giá đúng – sai.
- Câu nghi vấn: để hỏi (*ai, bao giờ, ở đâu, bằng cách nào, để làm gì...*)
- Câu cầu khiến: để đề nghị, yêu cầu người nghe thực hiện hành động được nói đến trong câu (*hãy, đừng, chớ, nên, không nên...*)
- Câu cảm thán: để bộc lộ cảm xúc một cách trực tiếp (*ôi, trời ơi, than ôi!...*)

b) Phân loại câu theo cấu tạo:

- Câu bình thường: cấu tạo theo mô hình C – V.
- Câu đặc biệt: không cấu tạo theo mô hình C – V.

### 2. Về các dấu câu.

- Dấu chấm:

+ Thông thường, dấu chấm được đặt ở cuối câu trần thuật; dấu chấm hỏi đặt cuối câu nghi vấn; dấu chấm than đặt ở câu cầu khiến, câu cảm thán.

+ Tuy vậy, cũng có lúc người ta dùng dấu chấm ở cuối câu cầu khiến; đặt các dấu chấm hỏi, dấu chấm than trong ngoặc đơn vào sau một ý hay một từ ngữ nhất định để biểu thị thái độ nghi ngờ hoặc châm biếm đối với ý đó hay nội dung của từ ngữ đó.

- Dấu phẩy được dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của câu. Cụ thể là:

+ Giữa các thành phần phụ của câu với chủ ngữ và vị ngữ;

+ Giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu;

+ Giữa một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó;

+ Giữa các vế của một câu ghép,

## Soạn bài Ôn tập phần Tiếng Việt học kì 2 - Ngữ văn lớp 7

- + Giữa các vế của một câu ghép.
- + Dấu chấm phẩy được dùng để:
- + Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp;
- + Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong phép liệt kê phức tạp.
- Dấu chấm lửng được dùng để:
- + Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;
- + Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;
- + Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
- Dấu gạch ngang có những công dụng sau:
- + Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu;
- + Đặt ở đầu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc đề liệt kê;
- + Nối các từ nằm trong một liên danh.

### 3. Các phép biến đổi câu

Có nhiều phép biến đổi câu nhưng tập trung ôn tập hai phép biến đổi: thêm, bớt thành phần trong câu và chuyển đổi kiểu câu.

a) Thêm bớt thành phần câu gồm:

- Rút gọn câu là lược bỏ một số thành phần câu, thường nhằm những mục đích:
- + Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.
- + Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ).
- Mở rộng câu thường bằng hai cách:
- + Thêm trạng ngữ vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.

## Soạn bài Ôn tập phần Tiếng Việt học kì 2 - Ngữ văn lớp 7

Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu; giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc có một dấu phẩy khi viết.

+ Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu là dùng những cụm từ có hình thức giống câu đơn bình thường, gọi là cụm chủ - vị làm thành phần của câu hoặc của cụm từ để mở rộng câu.

Các thành phần câu như chủ ngữ, vị ngữ, các phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ đều có thể được cấu tạo bằng cụm C - V.

b) Chuyển đổi kiểu câu:

Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại ở mỗi đoạn văn nhằm liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.

- Câu chủ động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hoạt động).

- Câu bị động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của người, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hoạt động).

### 4. Các phép tu từ cú pháp

Có nhiều phép tu từ cú pháp nhưng tập trung ôn tập vào hai phép: điệp ngữ và liệt kê.

a) Điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh).

Điệp ngữ có nhiều dạng: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng).

b) Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.

- Xét theo cấu tạo, có thể phân biệt kiểu liệt kê theo từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp.

- Xét theo ý nghĩa, có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến với kiểu liệt kê không tăng tiến.